



Ảnh: ST

## 4 giải pháp tháo gỡ khó khăn CHO VAY HỖ TRỢ LÃI SUẤT

✍ **TRẦN THỊ MINH HƯƠNG**

Trong các giải pháp chống suy giảm kinh tế của Chính phủ, cho vay hỗ trợ lãi suất là một chính sách quan trọng đã mang lại nhiều lợi ích cho cả doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng và người tiêu dùng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chính sách này, các đối tượng thụ hưởng vẫn còn gặp một số khó khăn vướng mắc cần được tiếp tục nghiên cứu tháo gỡ, nhằm nâng cao hiệu quả chính sách kích cầu đầu tư và tiêu dùng.

**T**rước diễn biến của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu cùng sự suy giảm kinh tế trong nước, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 30/2008/CP-TTg ngày 11/12/2008 về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp đó, ngày 23/1/2009, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg về hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngắn hạn, nhằm giảm chi phí vốn vay để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Sau đó là Quyết định số 443/2009/QĐ-TTg được ban hành ngày 4/4/2009 về việc cho vay hỗ trợ lãi suất cho cá nhân, tổ chức vay vốn trung và

dài hạn để đầu tư mới phát triển sản xuất kinh doanh kết cấu hạ tầng, nhằm giảm chi phí đầu tư, tăng tài sản cố định và năng lực sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Riêng với mục tiêu kích cầu nông nghiệp, Chính phủ đã ban hành Quyết định 497/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 về cho vay hỗ trợ lãi suất để mua sản phẩm máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện phục vụ sản xuất chế biến nông nghiệp và xây dựng nhà ở nông thôn.

Các chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho cả ba bên: khối ngân hàng thương mại và công ty tài chính (theo quyết định 333/2009/QĐ-TTg được ban hành ngày 10/3/2009 bổ sung sửa đổi

một số điều tại quyết định 131/2009/QĐ-TTg, các công ty tài chính cũng được tham gia cho vay hỗ trợ lãi suất), doanh nghiệp và người tiêu dùng. Trong đó, hệ thống các ngân hàng thương mại và công ty tài chính có điều kiện đẩy mạnh hoạt động tín dụng trên cơ sở mở rộng "đầu ra" do không bắt buộc phải nâng cao lãi suất (nguyên nhân chủ yếu làm giảm cầu tín dụng trên thị trường), qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; Các doanh nghiệp giảm được chi phí vay vốn, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức tiêu thụ hàng hóa, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Còn người tiêu dùng có điều kiện được mua sản phẩm với giá cả thấp hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích nhận được, trong quá trình thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất, các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại vẫn còn gặp nhiều khó khăn cần được tiếp tục tháo gỡ.

Đối với doanh nghiệp, khó khăn lớn nhất là thủ tục vay vốn hỗ trợ lãi suất quá thận trọng, chi tiết và chặt chẽ ngay từ khi tiến hành vay vốn và trong suốt quá trình sử dụng vốn. Do vậy, các doanh nghiệp vừa và nhỏ càng gặp nhiều trở ngại khi tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, trong khi đây lại là nhóm các doanh nghiệp năng động và tạo nhiều công ăn việc làm. Đặc biệt, mặc dù nông nghiệp là đối tượng được ưu tiên theo Quyết định 497, nhưng các hợp tác xã nông nghiệp càng không có nhiều cơ hội sử dụng nguồn vốn này do gặp khó khăn trong việc đáp ứng các điều kiện vay vốn như lập dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, theo quy định, một trong những điều kiện để được vay vốn ngân hàng là phải có tài sản thế chấp để giảm rủi ro cho ngân hàng. Trong tình hình khó khăn về tín dụng năm 2008, nhiều

doanh nghiệp đã thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng với lãi suất cao, do đó, đến thời điểm này, dù thuộc đối tượng được cho vay hỗ trợ lãi suất nhưng do còn ít, thậm chí là không còn tài sản thế chấp nên không thể tiếp tục vay vốn.

Trong thời gian này, khi mặt bằng lãi suất đã hạ thấp nhiều so với năm 2008, tương ứng áp lực của lãi suất vay ngân hàng đã giảm nhiều thì khó khăn còn lại là sức tiêu thụ giảm sút trên thị trường cả trong và ngoài nước. Mặc dù Chính phủ đã thực hiện một số giải pháp kích cầu tiêu dùng như miễn giảm thuế, tăng lương tối thiểu cho khối cán bộ công nhân viên chức tới 650.000 đồng/tháng, tăng lương hưu 5%... tuy nhiên, do khối cán bộ công nhân viên chức đang làm việc và đã về hưu được hưởng lương hưu chỉ chiếm gần 10% dân số nên các biện pháp kích cầu tiêu dùng, tạo thị trường cho doanh nghiệp vẫn là vấn đề cần được tiếp tục giải quyết.

Đối với các ngân hàng thương mại, do thủ tục cho vay hỗ trợ lãi suất rất chặt chẽ với điều kiện nghiêm ngặt, đã làm cho khối lượng công việc của bộ phận tín dụng tăng lên. Bên cạnh đó, các ngân hàng phải đồng thời triển khai cả ba loại cho vay hỗ trợ lãi suất theo các Quyết định 131, 443 và 497 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời phải đáp ứng việc kiểm soát, thanh tra của Ngân hàng Nhà nước nên áp lực và trách

nhệm càng gia tăng.

Mặt khác, khi các doanh nghiệp có nhu cầu cao về vay vốn hỗ trợ lãi suất thì nguồn vốn cho vay trở nên căng thẳng với ngân hàng. Trong bối cảnh dòng vốn xã hội hiện còn bị phân tán sang các kênh đầu tư khác như thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, nếu nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại không tăng mạnh thì khả năng cho vay hỗ trợ lãi suất sẽ gặp khó khăn.

Một khó khăn khác là, mặc dù chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất của Chính phủ nghiêm cấm việc đảo nợ, nhưng do có nhiều cơ hội với nhiều kỳ hạn cho vay, nên việc các doanh nghiệp đảo nợ rất khó kiểm soát. Với lãi suất vay cao trong năm 2008 (khoảng 20-21%/năm), các doanh nghiệp có cơ hội vay vốn với lãi suất thấp để trả nợ khoản vay có lãi suất cao trước hạn.

Để góp phần tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả của chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất, một số biện pháp thiết nghĩ cần được thực thi mạnh mẽ hơn bao gồm:

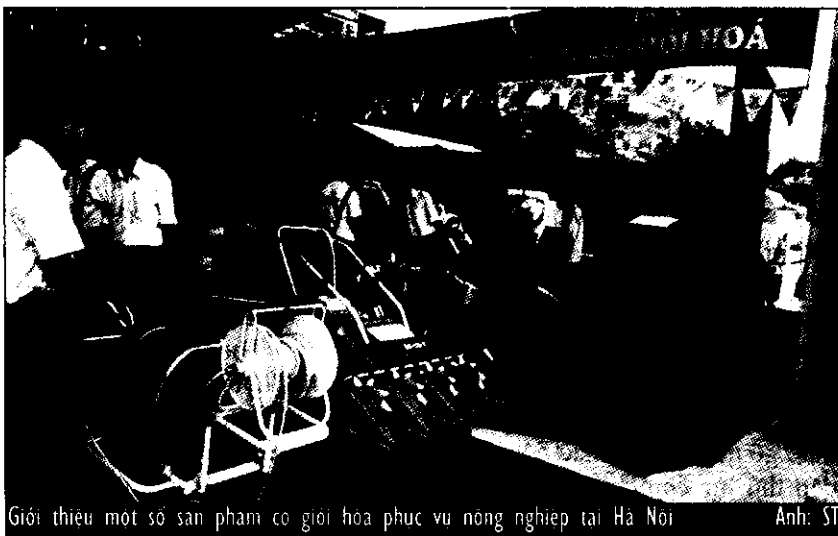
*Một là*, tăng cường hướng dẫn và đơn giản hóa thủ tục vay vốn hỗ trợ lãi suất. Điều này rất có ý nghĩa với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vì đây là đối tượng có nhu cầu lớn về vay vốn hỗ trợ lãi suất nhưng lại gặp nhiều khó khăn về vấn đề thủ tục vay; đặc biệt là các hợp tác xã nông nghiệp khu vực

nông thôn, do phần lớn đối tượng vay chưa đủ trình độ để lập dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh. Do đó, các ngân hàng thương mại cần hướng dẫn, tư vấn cho khách hàng để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho các khoản vay. Bên cạnh đó, các thủ tục cho vay cũng cần được vận dụng linh hoạt và đơn giản tối đa, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn vay.

*Hai là*, chú trọng giải quyết khâu thị trường tiêu thụ, vì hiện tại đây là thời điểm khó khăn đối với các doanh nghiệp. Chính sách hỗ trợ lãi suất sẽ giúp doanh nghiệp tăng vốn và giảm chi phí đầu vào nhưng nếu không có thị trường cho đầu ra thì doanh nghiệp sẽ không có nhu cầu vay và làm giảm hiệu quả của chính sách này. Vì vậy, các biện pháp kích cầu tiêu dùng cần được đẩy mạnh kết hợp với các giải pháp hỗ trợ đầu vào để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

*Ba là*, hiện tượng các doanh nghiệp vay vốn lãi suất thấp để trả nợ khoản vay có lãi suất cao không phải lúc nào cũng là điều xấu, bởi nó sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, giúp ngân hàng thương mại thu hồi vốn đã cho vay, giảm nợ xấu, có cơ hội tăng vòng quay vốn. Do đó, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá, phân loại, lựa chọn các doanh nghiệp có phương án sản xuất linh hoạt để tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu của họ.

*Bốn là*, để triển khai thực hiện tốt chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất, các ngân hàng thương mại cần đa dạng và linh hoạt trong việc huy động vốn để đáp ứng nhu cầu vay, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ, chú trọng quản trị rủi ro tín dụng trong bối cảnh tín dụng được mở rộng, dư nợ tín dụng tăng cao làm khả năng nợ xấu sẽ tăng lên. Các ngân hàng cũng cần nghiêm túc thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng theo quy định, đảm bảo độ an toàn cao cho hoạt động ■



Giới thiệu một số sản phẩm cơ giới hóa phục vụ nông nghiệp tại Hà Nội

Ảnh: ST